

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-4-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmok và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.
 - ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.
 - ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Toàn - Kiểm sát viên.
- Ngày 07/4/2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2023, giữa các đương sự:
- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1990 – có mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
Bị đơn: Anh Hoàng Trung Tr, sinh năm 1974 – vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Trung Tr tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/02/2014. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đến năm 2021 giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau. Hai vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, xung đột lẫn nhau. Dần dần hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nên chị về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, hiện nay vợ chồng chị sống ly thân. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Trung Tr.

Về con chung: Quá trình chung sống, hai anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Nữ Tường V, sinh ngày 27/3/2014 và cháu Hoàng Trung K, sinh ngày 14/8/2022. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục 02 con cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị Th chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Trung Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th về quan hệ hôn nhân, về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 01/11/2022, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và văn bản từ chối lựa chọn hòa giải tại Tòa án, ngày 04/11/2022 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 09/11/2022 nguyên đơn nộp biên lai thu tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Hoàng Trung Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Hoàng Trung Tr là hợp pháp được pháp luật bảo vệ, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 06/02/2014. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Tr sống hạnh phúc đến năm 2021 thì thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. vợ chồng anh chị sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Th và anh Tr thì địa phương xác định: Chị Th và anh Tr đã sống ly thân.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Tr là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Th và anh Tr có 02 con chung là cháu Hoàng Nữ Tường V, sinh ngày 27/3/2014 và Hoàng Trung K, sinh ngày 14/8/2022; chị Th yêu cầu chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng chị Th là chính đáng, bản thân cháu V cũng có nguyện vọng ở với chị Th khi anh chị ly hôn; cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần phải có sự chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, hai cháu hiện nay cũng đang sinh sống với chị Th; mặt khác theo kết quả xác minh thì bị đơn anh Hoàng Trung Tr đi làm ăn ở Thành phố Hồ Chí Minh không thường xuyên về nhà, do đó không đảm bảo các điều kiện chăm sóc con cái được tốt nhất; đồng thời, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bị đơn không đến tham gia tố tụng, không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu Hoàng Nữ Tường V và cháu Hoàng Trung K cho đến khi đủ tuổi thành niên là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.4] Về tài sản: Chị Th chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với anh Hoàng Trung Tr.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hoàng Nữ Tường V, sinh ngày 27/3/2014 và Hoàng Trung K, sinh ngày 14/8/2022 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản: Chị Th chưa yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018281 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Khanh